TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 56/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 06 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 19/2026/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: anh Trần Đăng N, sinh năm 1988; nơi thường trú: tổ E, khu C, phường H, tỉnh Quảng Ninh; nơi tạm trú: tổ F, khu H, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh D, sinh năm 1989; nơi thường trú: tổ E, khu C, phường H, tỉnh Quảng Ninh; nơi tạm trú: tổ F, khu H, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15), điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 và khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đăng N và chị Nguyễn Thị Thanh D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Đăng N và chị Nguyễn Thị Thanh D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Trần Đăng N và chị Nguyễn Thị Thanh D có 03 con chung là Trần Đăng K, sinh ngày 12/9/2012; Trần Đăng K1, sinh ngày 09/09/2016 và Trần Nguyễn Thùy C, sinh ngày 08/9/2023. Anh Trần Đăng N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Đăng K và Trần Đăng K1 cho đến khi đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị Thanh D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Nguyễn Thùy C cho đến khi đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Trần Đăng N và chị Nguyễn Thị Thanh D không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung và khoản nợ chung: anh Trần Đăng N và chị Nguyễn Thị Thanh D không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Trần Đăng N tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000450 ngày 29/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Trả lại anh Trần Đăng N số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 – Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã Tiên Hoa, tỉnh Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh QN;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Ngọc An